TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐCNHGT-DS	*Phước Sơn, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Đặng Thị A

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đề ngày 20 tháng 02 năm 2023 của bà Đặng Thị A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Đặng Thị A, sinh năm: 1960; Địa chỉ: tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q;

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Hải Đ, sinh năm: 1963; Địa chỉ: tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Hải Đ đồng ý trả số tiền: 160.000.000 đồng *(Một trăm sáu mươi triệu đồng)* và 05 (năm) cây vàng (trong đó 03 cây vàng SJC và 02 (hai) cây vàng thị trường 98) đã mượn trước đây cho bà Đặng Thị A.

Về thời gian trả nợ: Bà Nguyễn Thị Hải Đ thống nhất trả làm 03 đợt như sau:

Đợt 1: Từ ngày 01/4/2023 đến ngày 30/6/2023 bà Đ trả cho bà A số tiền 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

Đợt 2: Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2023 bà Đ trả cho bà A 02 (hai) cây vàng thị trường (Vàng 98).

Đợt 3: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/3/2024 bà Đ trả cho bà A 03 (ba) cây vàng SJC.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

- Về lệ phí: Các đương sự không phải chịu lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Phước Sơn;
- THADS huyện Phước Sơn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Lan